TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 - THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2026/HS-ST
Ngày 13/5/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Đàm Thị Minh Hường**

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Bà Bế Thị Thu Trang**

2. Bà Chu Thị Thu Trang

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: **Ông Chu Đức Quế** – Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 - Thái Nguyên tham gia phiên tòa: **Ông Vi Văn Luận, bà Nguyễn Diệu L** - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2026, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân Khu vực 9 – Thái Nguyên mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 30/2026/HSST, ngày 31/3/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2026/QĐXXST-HS ngày 29/4/2026, đối với bị cáo:

Hoàng Thừa T (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 14/7/1993 tại xã Đ, tỉnh Thái Nguyên;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã Đ, tỉnh Thái Nguyên;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 01/12;

Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Họ tên cha: Hoàng Xuân B, sinh năm 1968.

Họ tên mẹ: Hoàng Thị B1, sinh năm 1966.

Vợ con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam, tạm giữ từ ngày 25/10/2025 đến nay tại Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh T. Có mặt tại phiên toà.

** Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Thừa T:* Ông Sầm Đức T1 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T. Có mặt tại phiên toà.

* *Bị hại:*Anh Phùng Văn C, sinh năm 1993. Trú tại: Thôn N, xã N, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt tại phiên toà.

** Nguyên đơn dân sự:*

1. Anh Đặng Văn P, sinh năm 1995. Trú tại: Thôn N, xã N, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt tại phiên toà.

2. Anh Dương Văn L1, sinh năm 1988. Trú tại: Thôn N, xã N, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 19/10/2025, Phùng Văn C sinh năm 1993, Đặng Văn P sinh năm 1995, Dương Văn L1 sinh năm 1988, cùng trú tại thôn N, xã N, tỉnh Thái Nguyên và Hoàng Thừa T, sinh năm 1993, trú tại thôn N, xã Đ, tỉnh Thái Nguyên cùng nhau ăn cơm, uống rượu tại nhà ở của C. Khoảng 22 giờ cùng ngày, C rủ L1 và T đánh bạc, C lấy 01 chiếu bằng nhựa trải ra nền nhà trong bếp, L1 lấy 01 chiếc kéo có sẵn ở trong nhà của C để cắt làm 04 quân vị bằng vỏ bao thuốc lá Thăng L2 rồi lấy 01 (một) bát bằng sứ, dạng bát ăn cơm màu trắng và 01 (một) đĩa bằng nhựa màu xanh từ trên bàn đang uống rượu xuống bếp để đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa. Chắn, T, L1 cùng ngồi xuống chiếu để đánh bạc, L1 sử dụng số tiền 200.000^{đ} (*Hai trăm nghìn đồng*); C sử dụng số tiền 150.000^{đ} (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*); T sử dụng số tiền 450.000^{đ} (*Bốn trăm năm mươi nghìn đồng*) để đánh bạc với nhau mỗi lần đặt cược từ 5.000^{đ}, 10.000^{đ} hoặc 20.000^{đ}. Pham không tham gia đánh bạc mà chỉ ngồi xem và rót rượu cho T, L1, C uống, sau đó được L1 cho 100.000^{đ} (*Một trăm nghìn đồng*). Quá trình đánh bạc, T nợ Chắn 100.000^{đ} (*Một trăm nghìn đồng*), Chắn nhiều lần đòi nhưng T vẫn không trả mà chỉ nói từ từ đã, do bực tức nên C dùng hai tay đè và dùng hai đầu gối kẹp ghì đầu T xuống, thấy T và C mâu thuẫn thì P và L1 can ngăn và kéo C ra. Bực tức vì bị C đè đầu, T đứng dậy rồi dùng tay trái cầm lấy 01 dao nhọn được đặt trên giá bằng gỗ ở gần đó rồi chém nhiều nhát về phía C, tuy nhiên khi thấy T vừa cầm được dao Chắn đã chạy ra khỏi nhà nên T không chém trúng C, mà trúng vào vùng ngực trước bên phải của P gây thương tích và trúng vào người Lãnh gây nên 02 vết thương gồm 01 vết thương tại thái dương đỉnh trái và 01 vết thương tại vành tai trái.

Thấy C bỏ chạy, T cầm dao đuổi theo nhưng không tìm thấy nên quay vào trong nhà thì thấy L1 bị chảy máu ở đầu. T đi vào bếp lấy điện thoại của mình thì nhìn thấy 02 điện thoại (gồm 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO của C và 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 của Pham, nhưng khi lấy T không biết là điện thoại của người nào) đang đặt trên chiếu bạc nên lấy hết cất vào túi quần, rồi cầm theo dao nhọn, điều khiển xe mô tô BKS 97B2 – 160.35 của T đi đến thôn Bản Đính, xã N, tỉnh Thái Nguyên.

Sau khi thấy T bỏ đi, C quay lại nhà thì thấy L1 ngồi ở sau nhà tay đang ôm đầu và chảy nhiều máu. Chắn dìu Lãnh vào nhà, lúc này P cũng quay lại nhà C, P giúp C sơ cứu cho L1. Sau đó C đưa L1 đến Bệnh viện B2 thuộc xã C, tỉnh Thái Nguyên để cấp cứu, còn P được vợ đưa đến Trạm y tế xã N để xử lý vết thương.

Khoảng 01 giờ ngày 20/10/2026, khi T đang ở thôn B, xã N, tỉnh Thái Nguyên thì C mượn điện thoại di động của chị Đặng Mùi S, sinh năm 1979, trú tại thôn N, xã N, tỉnh Thái Nguyên và sử dụng tài khoản có tên M là "Si Dang" để gọi vào tài khoản M có tên "Tuổi Khỉ" cài đặt trên điện thoại của C, thấy có cuộc gọi đến thì T nghe máy, C muốn xin lại điện thoại, T không biết 02 chiếc điện thoại là của ai nên nói với C muốn chuộc lại 02 (hai) chiếc điện thoại thì phải đưa 8.000.000^{đ} (*Tám triệu đồng*) cho T nếu không sẽ đập điện thoại. Sau đó, C nhiều lần gọi điện xin lại điện thoại thì T đều yêu cầu C phải đưa tiền để chuộc lại điện thoại. Khoảng gần 03 giờ sáng cùng ngày, T vứt dao trước đó lấy ở nhà C xuống ruộng ở gần đường B, xã N rồi đi đến nhà Bàn Văn L3, sinh năm 1986, trú tại thôn B, xã N là người quen của T để ngủ nhờ. Khoảng 06 giờ ngày 20/10/2025, T điều khiển xe mô tô đi đến nhà Lý Kiềm T2, sinh năm 1974, trú tại thôn B, xã P, tỉnh Thái Nguyên (là anh rể của T) rồi tháo biển số xe mô tô để đem đi cất tại gần vị trí giá để giầy thuộc nhà ở của T2 nhằm mục đích trốn tránh việc truy đuổi, tìm kiếm của lực lượng Công an.

Về phía Chắn, khoảng 07 giờ 30 phút ngày 20/10/2025, C đến Công an xã N trình báo sự việc. Tại đây, C gặp ông Nông Văn Q sinh năm 1979, trú tại thôn N, xã B, tỉnh Thái Nguyên (là người quen của C) nên đã mượn ông Q số tiền 4.000.000^{đ} để làm chi phí điều trị cho Lãnh, sau đó mượn 01 chiếc điện thoại di động của ông Q để sử dụng, sau đó C gọi cho T thì T tiếp tục đưa ra yêu cầu muốn lấy lại 02 (hai) điện thoại thì phải đưa cho T 4.000.000^{đ} (*Bốn triệu đồng*), nếu không T sẽ đi T, tỉnh Cao Bằng để bốc hàng thuê và hẹn gặp nhau để chuộc điện thoại trên đoạn đường vắng tại xã P, tỉnh Thái Nguyên.

Thấy T có lời nói đe doạ, uy hiếp, nên C tự đi đến thôn N, xã P, tỉnh Thái Nguyên và vào quán tạp hoá của bà Hoàng Thị N ngồi uống nước và gọi điện thoại cho T. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 20/10/2025, T đi đến chỗ hẹn và đưa 02 chiếc điện thoại cho C để kiểm tra, sau khi kiểm tra C đưa số tiền 4.000.000^{đ}

cho T tại bàn uống nước, khi T đang đếm lại số tiền thì bị Công an xã phát hiện và lập biên bản, thu giữ 03 chiếc điện thoại đi động và số tiền 4.000.000^{đ} và đưa T về trụ sở Công an xã N để làm việc, T đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của bản thân.

Ngày 20/10/2025, Cơ quan điều tra tiến hành khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường T, C, Lãnh đánh bạc sau đó xảy ra mâu thuẫn dẫn đến T dùng dao chém trúng L1 và P là tại gian bếp trong nhà của Phùng Văn C, thuộc thôn N, xã N, tỉnh Thái Nguyên. Hiện trường T vứt bỏ con dao sau khi gây thương tích cho người khác là tại ruộng ngô của ông Cà Văn T3, thuộc thôn Bản Đính, xã N, tỉnh Thái Nguyên. Hiện trường T cưỡng đoạt tài sản của Phùng Văn C tại quán tạp hoá của bà Hoàng Thị N, thuộc thôn N, xã P, tỉnh Thái Nguyên.

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể ngày 20/10/2025 đối với Phùng Văn C và Hoàng Thừa T, thể hiện: Không phát hiện các dấu vết thương tích trên cơ thể.

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể hồi 17 giờ 30 phút ngày 20/10/2025 đối với Đặng Văn P, thể hiện: Tại phần dưới ngực phải, dưới xương đòn có vết thương đã được xử lý khâu bằng chỉ line ba mũi, kích thước 3cm x 0,5cm, vết thương xưng đỏ, chảy mủ; Tại đốt thứ ba, ngón thứ ba bàn tay trái có vết thương rách da, kích thước, 0,1cm x 01cm, không còn rỉ máu, ngoài ra không phát hiện các thương tích nào khác trên cơ thể.

Tại bệnh án ngoại khoa Bệnh viện Đ, chẩn đoán đối với Dương Văn L1: Có vết thương đứt rời vành tai trái, dài khoảng 7 cm, chảy máu nhiều. Vùng xương chum sau tai trái có vết thương rách da, kích thước 10 x 2cm, chảy máu nhiều.

Tại kết luận giám định số 782/KLTTCT -TTPY, ngày 10/12/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh T, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đặng Văn P tại thời điểm giám định là 1% (một phần trăm). Cơ chế hình thành thương tích do vật có cạnh sắc.

Tại kết luận giám định số 757/KLTTCT -TTPY, ngày 03/12/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh T, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể Dương Văn L1 tại thời điểm giám định là 8% (tám phần trăm). Cơ chế hình thành thương tích do vật có cạnh sắc.

Đối với hành vi sử dụng dao gây thương tích cho P và L1: Con dao mà T sử dụng để gây thương tích cho L1 và P, quá trình làm việc tại Công an xã N, T khai nhận hành vi và khai rõ địa điểm vứt con dao, Công an xã N đã tiến hành kiểm tra, xác minh và lập biên bản thu giữ, con dao có đặc điểm: Là loại dao nhọn bằng kim loại đã bị hoen rỉ và dính đất, tay cầm hình tròn có kích thước dài 12cm, vòng dây trung bình 09cm; từ phần tay cầm đến mũi dao dài 24,2cm,

điểm rộng nhất từ lưỡi đến sống lưng dao là 6,4cm; mũi dao nhọn. Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định đối với con dao.

Tại kết luận giám định số 717/KL-KTHS, ngày 05/12/2025 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Mẫu vật gửi giám định là dao có tính sát thương cao thuộc Phụ lục 5 ban hành kèm theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA, ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ C1.

Do đó, hành vi của Hoàng Thừa T sử dụng dao có tính sát thương cao gây tổn hại sức khoẻ cho người khác đủ yếu tố cấu thành tội Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng, quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Hoàng Thừa T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được.

Tại Bản cáo trạng số 11/CT-VKSKV9 ngày 30/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9-Thái Nguyên đã truy tố Hoàng Thừa T về các tội *"Cưỡng đoạt tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 170 và tội "*Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*" theo quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự (BLHS). Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Hoàng Thừa T phạm tội *"Cưỡng đoạt tài sản"* và *"Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng"*.

- Áp dụng khoản 1 Điều 170; khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50; Điều 55 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Thừa T từ 01 (*Một*) năm đến 01 (*Một*) năm 06 (*S1*) tháng tù về tội "*Cưỡng đoạt tài sản*". Xử phạt bị cáo Hoàng Thừa T từ 01 (*Một)* năm 06 (*Sáu*) tháng đến 02 (*H*) năm tù về tội "*Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng* ". Đề nghị HĐXX tổng hợp hình phạt chung của hai tội đối với bị cáo Hoàng Thừa T. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để tạm giam, tạm giữ ngày 25/10/2025.

- Do bị cáo Hoàng Thừa T là lao động tự do, không có công việc ổn định, không có thu nhập, là dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, do đó đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Phùng Văn C, các nguyên đơn dân sự là Dương Văn L1 và Đặng Văn P không yêu cầu Hoàng Thừa T phải bồi thường thiệt hại khoản tiền gì và cũng không có yêu cầu gì khác đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết.

- Vật chứng: Áp dụng Điều 47/BLHS 2015; Điều 106/BLTTHS 2015. Đề nghị xử lý vật chứng như sau:

+ Trả lại cho Hoàng Thừa T 01 (một) căn cước công dân mang tên Hoàng Thừa T; 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu đen, nhãn hiệu OPPO của Hoàng Thừa T; 01 (một) xe mô tô đã qua sử dụng, không gắn biển kiểm soát số máy JA39E2742355, số khung RLHJA 3922NY245320, kèm theo 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, gắn máy số 97000552 mang tên Lê Minh H1; 01 (một) biển kiểm soát 97B2-160.35.

+ Tịch thu, tiêu huỷ 01 (một) con dao nhọn bằng kim loại đã bị hoen rỉ và dính đất, tay cầm hình tròn có kích thước dài 12cm, vòng dây trung bình 09cm, từ tay cầm đến mũi dao dài 24,2cm, điểm rộng nhất từ lưỡi dao đến sống lưng dao là 6,4cm, mũi dao nhọn không còn giá trị sử dụng.

+ Đối với số tiền 4.000.000^{đ} tạm giữ của Hoàng Thừa T: Kết quả điều tra xác định là tài sản của Phùng Văn C, C đề nghị được lấy lại, xét thấy việc trả lại số tiền trên cho chủ sở hữu hợp pháp không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Ngày 19/3/2026, Cơ quan Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã ra quyết định xử lý vật chứng số A662/QĐ-VPCQCSĐT, bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là Phùng Văn C.

+ Đối với các đồ vật, tài sản tạm giữ khác gồm: 01 (một) bát bằng xứ màu trắng bị vỡ thành ba phần khác nhau; 01 (một) đĩa bằng nhựa màu xanh; 02 (hai) chiếu nhựa có nhiều hoa văn hoạ tiết khác nhau, kích thước (1x1,8) m; 01 (một) kéo bằng kim loại có tay cầm bằng kim loại màu vàng; Số tiền 45.000^{đ} (*Bốn mươi lăm nghìn đồng*) và 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu đen, nhãn hiệu OPPO A5i Pro tạm giữ của Phùng Văn C; Số tiền 100.000^{đ} (*Một trăm nghìn đồng*) và 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu đen, nhãn hiệu Iphone 11, tạm giữ của Đặng Văn P; Số tiền 300.000^{đ} (*Ba trăm nghìn đồng*) và 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng màu vàng đồng, nhãn hiệu IPHONE 11 Pro Max tạm giữ của Dương Văn L1; Số tiền 310.000^{đ} (*Ba trăm mười nghìn đồng*) tạm giữ của Hoàng Thừa T (Quá trình điều tra không thu giữ được 04 quân vị các đối tượng sử dụng để đánh bạc). Các đồ vật, tài sản này đều là tang vật về hành vi đánh bạc của Hoàng Thừa T, Phùng Văn C, Dương Văn L1 và Đặng Văn P, do hành vi đánh bạc không cấu thành tội phạm nên ngày 19/3/2026 Cơ quan Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã ra văn bản số A394/VPCQCSĐT và chuyển toàn bộ tài liệu kèm tang vật đến Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T để xem xét xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

- Bị cáo là dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí, đề nghị Hội đồng xét xử miễn toàn bộ tiền án phí cho bị cáo.

* Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Thừa T trình bày ý kiến: Về nội dung vụ án và các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, làm rõ tại phiên toà. Đủ căn cứ xác định việc truy tố, xét xử bị cáo Hoàng Thừa T về các tội *"Cưỡng đoạt tài sản"* và *"Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng"* theo quy định tại khoản 1 Điều 170 và khoản 1 Điều 304/BLHS. Tại phiên toà bị cáo đã rất thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, do đó mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm của mình. Bị cáo có đơn xin miễn án phí và tại phiên toà xin miễn hình phạt bổ sung do đó đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm và hình phạt bổ sung cho bị cáo.

* Bị cáo nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, đồng thời thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 - Thái Nguyên truy tố bị cáo về các tội danh và điều luật là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất, để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại về quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã quy kết. Lời khai nhận phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 23 giờ ngày 19 tháng 10 năm 2025, tại thôn N, xã N, tỉnh Thái Nguyên, bị cáo Hoàng Thừa T cùng Phùng Văn C, Dương Văn L1 và Đặng Văn P cùng nhau uống rượu, đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa, quá trình đánh bạc giữa Chắn và T xảy ra mâu thuẫn dẫn đến việc T dùng dao có tính sát thương cao đuổi chém C, khi P và L1 can ngăn đã bị T chém trúng và gây thương tích cho Lãnh 8%, gây thương tích cho Pham 1%. Sau đó, T lấy 02 chiếc điện thoại

di động của C và P để tại chiếu bạc, khi C liên lạc xin lại điện thoại thì T dùng thủ đoạn uy hiếp tinh thần, buộc C phải đưa cho T số tiền 4.000.000đ (*Bốn triệu đồng*) mới trả lại 02 chiếc điện thoại di động.

Các hành vi đã nêu của Hoàng Thừa T đủ yếu tố cấu thành tội *"Cưỡng đoạt tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự và tội "*Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*" theo quy định tại b khoản 1 Điều 304 của Bộ luật hình sự. Do đó việc truy tố, xét xử bị cáo theo tội danh và điều khoản như Cáo trạng đã nêu là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

- Tội "Cưỡng đoạt tài sản", quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự có nội dung:

"1. Người nào đe doạ sẽ dùng vũ lực hoặc có thủ đoạn khác uy hiếp tinh thần người khác nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

- Tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng", quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự có nội dung:

"1. Người nào chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 07 năm.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm".

[5] Hành vi của bị cáo Hoàng Thừa T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến chế độ quản lý, sử dụng vũ khí quân dụng của Nhà nước đồng thời xâm phạm đến sức khoẻ của người khác, gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng. Xét thấy, cần thiết phải có một hình phạt nghiêm khắc mới đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[6] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải,

bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bản thân bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, việc áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo không có tính khả thi. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Phùng Văn C, Dương Văn L1 và Đặng Văn P không yêu cầu Hoàng Thừa T phải bồi thường thiệt hại khoản tiền gì và cũng không có yêu cầu gì khác do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47/BLHS 2015; Điều 106/BLTTHS 2015.

+ Trả lại cho Hoàng Thừa T những tài sản xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo gồm: 01 (một) căn cước công dân mang tên Hoàng Thừa T; 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu đen, nhãn hiệu OPPO của Hoàng Thừa T; 01 (một) xe mô tô đã qua sử dụng, không gắn biển kiểm soát, số máy JA39E2742355, số khung RLHJA3922NY245320, kèm theo 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, gắn máy số 97000552 mang tên Lê Minh H1; 01 (một) biển kiểm soát 97B2-160.35;

+ Tịch thu, tiêu huỷ 01 (một) con dao nhọn bằng kim loại đã bị hoen rỉ và dính đất, tay cầm hình tròn có kích thước dài 12cm, vòng dây trung bình 09cm, từ tay cầm đến mũi dao dài 24,2cm, điểm rộng nhất từ lưỡi dao đến sống lưng dao là 6,4cm, mũi dao nhọn không còn giá trị sử dụng.

+ Đối với số tiền 4.000.000^{đ} tạm giữ của Hoàng Thừa T: Kết quả điều tra xác định là tài sản của Phùng Văn C, C đề nghị được lấy lại, xét thấy việc trả lại số tiền trên cho chủ sở hữu hợp pháp không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Ngày 19/3/2026, Cơ quan Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã ra quyết định xử lý vật chứng số A662/QĐ-VPCQCSĐT, bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là Phùng Văn C.

+ Đối với các đồ vật, tài sản tạm giữ khác gồm: 01 (một) bát bằng xứ màu trắng bị vỡ thành ba phần khác nhau; 01 (một) đĩa bằng nhựa màu xanh; 02 (hai) chiếu nhựa có nhiều hoa văn hoạ tiết khác nhau, kích thước (1x1,8) m; 01 (một) kéo bằng kim loại có tay cầm bằng kim loại màu vàng; Số tiền 45.000^{đ} (*Bốn mươi lăm nghìn đồng*) và 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu đen, nhãn hiệu OPPO A5i Pro tạm giữ của Phùng Văn C; Số tiền 100.000^{đ} (*Một trăm nghìn đồng*) và 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu đen,

nhãn hiệu Iphone 11, tạm giữ của Đặng Văn P; Số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) và 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng màu vàng đồng, nhãn hiệu IPHONE 11 Pro Max tạm giữ của Dương Văn L1; Số tiền 310.000đ (*Ba trăm mười nghìn đồng*) tạm giữ của Hoàng Thừa T (Quá trình điều tra không thu giữ được 04 quân vị các đối tượng sử dụng để đánh bạc). Các đồ vật, tài sản này đều là tang vật về hành vi đánh bạc của Hoàng Thừa T, Phùng Văn C, Dương Văn L1 và Đặng Văn P, do hành vi đánh bạc không cấu thành tội phạm nên ngày 19/3/2026 Cơ quan Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã ra văn bản số A394/VPCQCSĐT và chuyển toàn bộ tài liệu kèm tang vật đến Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T để xem xét xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

(Tình trạng, số lượng vật chứng theo như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 9-Thái Nguyên).

[10] Các vấn đề khác:

[10.1] Về hành vi đánh bạc trái phép: Đêm 19/10/2025, Hoàng Thừa T, Phùng Văn C, Dương Văn L1, Đặng Văn P (P ngồi xem và rót rượu cho T, L1, C uống và được nhận tiền 100.000 đồng) cùng nhau đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa và sát phạt nhau bằng tiền Việt Nam đồng. Quá trình điều tra xác định, các đối tượng sử dụng tổng số tiền là 800.000đ (*tám trăm nghìn đồng*) để đánh bạc và chưa có ai có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc, do đó xác định hành vi đánh bạc của các đối tượng không đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc, quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự. Cơ quan điều tra đã chuyển tài liệu và vật chứng liên quan về hành vi đánh bạc đến cơ quan có thẩm quyền xem xét xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

[10.2] Về hành vi gây tổn thương cơ thể cho người khác: Trong quá trình xảy ra xô xát, T đã dùng dao chém trúng P và L1. Kết quả giám định xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của L1 là 8%, tỷ lệ tổn thương có thể của P là 1%, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của 02 người là 9%. Hành vi đã vi phạm vào khoản 1 Điều 134 BLHS. Tuy nhiên, quá trình điều tra, Đặng Văn P và Dương Văn L1 đã tự nguyện làm đơn đề nghị không khởi tố vụ án hình sự và đề nghị không xem xét trách nhiệm hình sự đối với L1. Xác định P và L1 tự nguyện làm đơn, không bị ai ép buộc, không trái đạo đức xã hội, do đó Cơ quan điều tra không xem xét xử lý hình sự đối với hành vi cố ý gây thương tích của T. Cơ quan điều tra đã chuyển tài liệu liên quan về hành vi gây tổn hại sức khoẻ cho người khác đến cơ quan có thẩm quyền xem xét xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

[10.3] Đối với Bàn Văn L3 (là người cho T ngủ nhờ) và Lý Kiềm T2 (anh rể của T, T cất giấu biển số xe mô tô của T tại nhà T2). Kết quả điều tra xác

định, L3 và T2 không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của T, do vậy không xem xét xử lý.

[11] Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo, là dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí do đó HĐXX miễn toàn bộ tiền án phí cho bị cáo Hoàng Thừa T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Thừa T phạm tội *"Cưỡng đoạt tài sản"* và phạm tội "*Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng* ".

[1.1] Áp dụng khoản 1 Điều 170; khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50; Điều 55 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Thừa T 01 (*Một*) năm tù về tội "*Cưỡng đoạt tài sản*". Xử phạt bị cáo Hoàng Thừa T 01 (*Một)* năm 06(*S1*) tháng tù về tội "*Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*". Buộc bị cáo Hoàng Thừa T phải chịu hình phạt chung của hai tội là 02 (*Hai*) năm 06(*S1*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để tạm giam, tạm giữ ngày 25/10/2025.

[1.2] Áp dụng Điều 329/Bộ luật tố tụng hình sự. Quyết định tạm giam bị cáo Hoàng Thừa T 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

2. Vật chứng: Áp dụng Điều 47/ Bộ luật hình sự; Điều 106/ Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Trả lại cho Hoàng Thừa T 01 (một) căn cước công dân mang tên Hoàng Thừa T; 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu đen, nhãn hiệu OPPO của Hoàng Thừa T; 01 (một) xe mô tô đã qua sử dụng, không gắn biển kiểm soát số máy JA39E2742355, số khung RLHJA 3922NY245320, kèm theo 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, gắn máy số 97000552 mang tên Lê Minh H1; 01 (một) biển kiểm soát 97B2-160.35.

+ Tịch thu, tiêu huỷ 01 (một) con dao nhọn bằng kim loại đã bị hoen rỉ và dính đất, tay cầm hình tròn có kích thước dài 12cm, vòng dây trung bình 09cm, từ tay cầm đến mũi dao dài 24,2cm, điểm rộng nhất từ lưỡi dao đến sống lưng dao là 6,4cm, mũi dao nhọn không còn giá trị sử dụng.

(Tình trạng, số lượng vật chứng theo như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 9-Thái Nguyên).

3. Án phí: Áp dụng Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hoàng Thừa T.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, bị hại, nguyên đơn dân sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án,tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND KV 9;
- Văn phòng CQCSĐT- Công an tỉnh;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh;
- Trại tạm gian số 2, Công an tỉnh;
- Cơ quan THADS tỉnh;
- Phòng THADS KV9;
- THAHS;
- Công an xã Nghiên Loan;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đàm Thị Minh Hường